

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

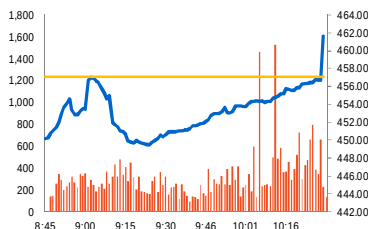
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	461.68	↑ 4.57	1.00%
KLGD (triệu ck)	46.60	↓ -12.14	-20.67%
GTGD (tỷ đồng)	1,372.16	↑ 106.25	8.39%
Tổng cung (triệu ck)	67.44	↓ -38.31	-36.23%
Tổng cầu (triệu ck)	79.91	↓ -3.37	-4.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.75	↓ -1.84	-21.45%
KL bán (triệu ck)	6.48	↓ -10.33	-61.46%
Giá trị mua (tỷ đồng)	692.55	↑ 382.95	123.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	687.39	↑ 150.21	27.96%

CPI ở Long An được công bố mức tăng 0.39% so với tháng 8. Con số này trong tháng trước là 0.68%.

Trên thị trường tiền tệ, dấu hiệu người dân rút dần tiền gửi tiết kiệm bắt đầu diễn ra trên một số NHTM vừa và nhỏ. Diễn biến này khiến các NHTM lo ngại về nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm có thể bị sụt giảm. Diễn biến này khiến lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ. Tuy nhiên, NHNN tiếp tục tăng cường bơm vốn qua thị trường mở để hỗ trợ tạm thời thanh khoản của các tổ chức tín dụng. Trong phiên 19/9, NHNN đã bơm hơn 2000 tỷ đồng với kì hạn 14 tuần.

Biến động trong ngày



Phiên hôm nay, thị trường đã có sự phục hồi mạnh mẽ vào cuối phiên khi giảm tới vùng hỗ trợ mạnh. Sự phục hồi của thị trường tạo nên tín hiệu đảo chiều là mô hình nền Bullish Piercing line. Sắp tới, thị trường có thể nhận được một số yếu tố hỗ trợ khá tích cực: mức tăng CPI tháng 9 có thể trong tầm dự báo ~ 0.7%; Nhiều ngân hàng đang bắt đầu triển khai những khoản vốn cho vay sản xuất với lãi suất thấp; Lãi suất tiền gửi hạ mạnh, dòng tiền đang có xu hướng quay trở lại các kênh đầu tư truyền thống, trong đó có TTCK. NĐT nước ngoài cũng có dấu hiệu dừng bán khi thị trường có điều chỉnh.

Kinh tế vĩ mô có thể sẽ ổn định trong những tuần cuối tháng 9 đang là yếu tố hỗ trợ thị trường. Chúng tôi cho rằng thời điểm hiện tại thị trường khó có thể giảm sâu. Tuy nhiên, sau một thời gian tăng giá mạnh, thị trường có thể cần một thời gian tích lũy để các NĐT tiếp tục chờ đợi những chuyển biến từ nền kinh tế vĩ mô, hiệu quả của các chính sách tiền tệ mới. Dòng tiền tham gia thị trường đang có sự thuận lợi, tuy nhiên sự dịch chuyển dòng tiền trong nền kinh tế cũng có một độ trễ về thời gian nhất định. Trong một vài phiên sắp tới, VN-Index có thể dao động trong khoảng 460 – 480 điểm, còn HNX-Index có khung dao động vùng 74 – 80 điểm. Trong khoảng dao động này, NĐT có thể tiếp tục những giao dịch kiếm lời ngắn hạn. Thị trường chỉ thực sự bước vào sóng tăng tiếp theo khi HNX-Index phá vỡ 80 điểm, tương ứng VN-Index vượt mức 480 điểm

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

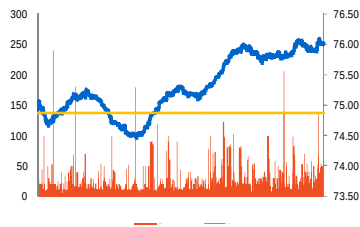
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	76.01	1.13	1.51%
KLGD (triệu ck)	37.76	-13.89	-26.89%
GTGD (tỷ đồng)	436.36	-146.47	-25.13%
Tổng cung (triệu ck)	53.39	-27.21	-33.76%
Tổng cầu (triệu ck)	67.99	-3.98	-5.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.88	-0.42	-32.51%
KL bán (triệu ck)	0.39	-0.22	-35.60%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.22	-5.97	-34.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.90	-0.84	-10.85%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày

HNX-Index sau khi điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ mạnh vùng 74 – 75 điểm, đã có một phiên phục hồi tạo thành mô hình Bullish Piercing line có mức độ tin cậy cao. Trong ngắn hạn, đà phục hồi có thể kéo dài 1 -2 phiên.

Thanh khoản của HNX-Index sụt giảm mạnh cho thấy khả năng thị trường chưa thể tiếp tục tăng mạnh được ngay. Tuy nhiên lượng cầu mua đỡ vẫn rất cao (thể hiện qua công cụ cung – cầu) nên khả năng thị trường sẽ không giảm sâu. HNX-Index có thể sẽ dao động động đi ngang trong khoảng 74 – 80 điểm.

Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng tiếp tục dao động trong khoảng rộng là 80 – 74 điểm. Trong khoảng này thị trường có thể tiếp tục phân hóa mạnh tạo cơ hội lợi nhuận ngắn hạn cho các NĐT. Xu thế tăng mạnh chỉ có thể tiếp tục khi chỉ số tăng phá vỡ ngưỡng kháng cự 80 điểm.

Chúng tôi khuyến nghị NĐT nên giữ lại phần lớn danh mục cho mục tiêu trung – dài hạn. Trong ngắn hạn, NĐT có thể giao dịch tăng/giảm tỷ trọng cổ phiếu theo biến động của thị trường trong khoảng 74 – 80 điểm nhằm gia tăng lợi nhuận.

Khuyến nghị có thể tiếp tục mua vào với mã cổ phiếu PET.

Vùng giá mua: 12.6 – 14; Vùng giá nên mua mạnh: breakout khỏi ngưỡng 14.

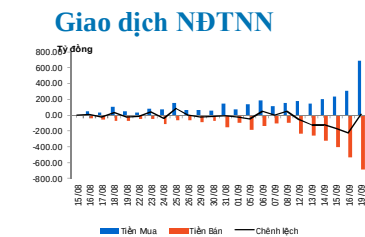
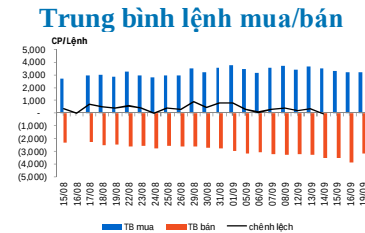
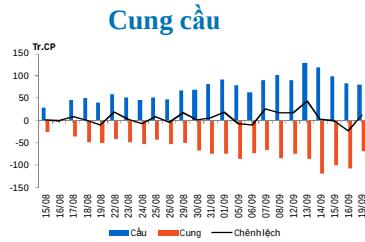
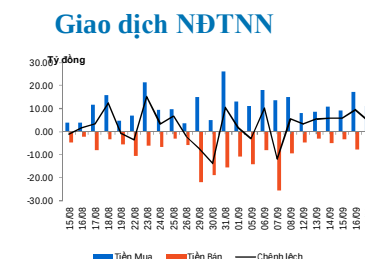
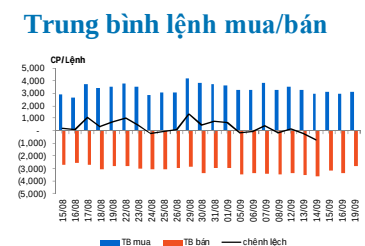
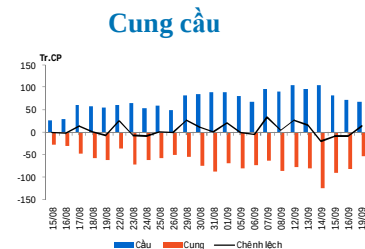
Hiện trạng: đang dịch chuyển theo dạng tay cầm trong mô hình CUP and Handle.



Về mặt cơ bản, PET là cổ phiếu khá tốt, hoạt động ổn định và có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận. Với hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, các sản phẩm mới như PP, Polyester sẽ giúp PET cải thiện được biên lợi nhuận từ hoạt động phân phối truyền thống và gia tăng doanh thu, lợi nhuận trong các năm tiếp theo. Về hoạt động đầu tư, với dự án Petrosetco Tower dự kiến sẽ giúp PET thu về khoảng 200 tỷ lợi nhuận trong thời gian 2013 – 2015 sẽ là tín hiệu tốt ngoài hoạt động truyền thống của PET. EPS dự phóng của PET năm 2011 ở mức > 3.100 VNĐ/cổ phiếu.

Về mặt kĩ thuật: PET đã có khoảng thời gian tích lũy khá lâu ở mức giá 10 – 12 trước khi tăng phá vỡ đường xu thế giảm dài hạn. Sau khi breakout thoát khỏi xu thế giảm, PET đã có điều chỉnh kiểm chứng lại đường xu thế giảm trước đó, đồng thời hấp thụ hết lực chốt lời ngắn hạn. Trong quá trình điều chỉnh, thanh khoản của PET không cao lớn cho thấy áp lực bán ngắn hạn rất nhỏ, không đáng kể.

Hiện tại, PET đã tạo thành một xu thế tăng ngắn – trung hạn khá vững chắc, với thanh khoản duy trì mức khá cao (bình quân 400.000 đơn vị/phần). Giá PET đang biến động theo đường vòng cung (rounding), sự hội tụ của khối lượng (volume) với giá cho thấy xác suất cao là PET đang diễn biến theo mô hình trung gian xu thế CUP AND HANDLE (cốc có tay cầm). Mô hình xác định ra ngưỡng kháng cự miệng cốc tại giá 14. Trong ngắn hạn, PET có hỗ trợ mạnh tại 12,6.

HSX**HNX:****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đầu phiên, 3 trụ cột chính đều giảm khá mạnh, trong đó MSN, BVH giảm sàn khiến, VN-Index mất đến 6.9 điểm, tương ứng 1.4% xuống 450.21 điểm. Sự suy giảm tiếp tục kéo dài đến 9h30, ngoài MSN và BVH vẫn giảm sàn, còn có 123 mã khác giảm điểm khiến Vn-Index rơi 7.33 điểm, thủng ngưỡng 450 điểm. Cuối đợt khấp lênh liên tục, thị trường có sự khởi sắc, nhiều bluechips đảo chiều tăng giá như SSI, DPM, ITA, KBC, HAG... VN-Index rút ngắn mức giảm từ 3.3 điểm xuống chỉ còn chỉ còn giảm 0.34 điểm cuối đợt 2, chốt ở 456.77 điểm. Cuối phiên MSN đảo chiều tăng giá, hàng loạt cổ phiếu khác cũng đi lên, giúp VN-Index đảo chiều tăng 4.57 điểm, tương ứng 1% và chốt phiên tại 461.68 điểm.

Toàn sàn có gần 46.6 triệu đơn vị được chuyển nhượng, trị giá trên 1,372 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị chuyển nhượng phiên này, nhiều nhất là MSN với thỏa thuận đến 4 triệu cổ phiếu với giá sàn vào đầu phiên.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Sàn HNX cũng mở cửa giảm điểm. HNX-Index kết thúc đợt 1 giảm 0.02 điểm ứng với 0.03% xuống 74.86 điểm. Sang đợt khấp lênh liên tục, các cổ phiếu chủ chốt đều đảo chiều tăng giá, những mã blue-chips như KLS, VND, PVX, VCG, WSS... đều có giao dịch hàng trăm ngàn đến hàng triệu cổ phiếu, lượng dư mua tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, với 84 mã tăng/114 mã giảm, HNX-Index vượt ngưỡng 75 điểm nhưng không có sự bứt phá mạnh. Chốt đợt khấp lênh liên tục, HNX-Index tăng hơn 1.2% lên 75.78 điểm. Giao dịch đạt 27.37 triệu đơn vị, trị giá 315.52 tỷ đồng. Cuối phiên, HNX-Index thành công lấy lại mốc 76 điểm, với mức tăng 1.13 điểm, tức 1.51% và đóng cửa tại 76.01 điểm.

Khối lượng giao dịch thấp hơn nhiều so với phiên trước, chỉ đạt gần 38 triệu đơn vị, tương ứng 439.49 tỷ đồng, giảm trên 19% về lượng và gần 14% về giá trị so với phiên cuối tuần trước.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 17 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG (tăng 6,80%), PVD (tăng 4,97%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PDC (giảm 3,57%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,85% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 7,36 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/9:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,700	100	↑ 1.52	0.59	19.71	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	5,400	29,900	↓ -3.57	0.68	41.54	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,500	154,700	↑ 2.74	0.65	4.63	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,600	808,900	↑ 5.79	1.50	2.51	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	112,500	↑ 1.98	0.84	21.90	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,000	24,500	↓ -1.23	0.74	34.78	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,200	229,600	↑ 2.86	0.72	5.41	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,400	442,800	→ 0.00	1.04	2.60	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,500	251,200	↑ 4.17	2.19	5.71	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,700	1,303,700	↑ 6.80	1.01	11.29	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,500	39,700	↑ 2.34	0.75	8.84	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,000	12,400	→ 0.00	0.86	11.54	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,800	93,900	↑ 2.89	1.50	4.76	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	12,700	2,114,500	↑ 1.60	0.56	4.77	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,200	387,360	↑ 4.73	1.99	5.36	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,300	330,400	↑ 3.10	1.19	7.27	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,500	60	→ 0.00	2.53	11.28	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,800	108,140	→ 0.00	0.69	5.39	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,100	70,480	↑ 4.97	3.09	15.37	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	15,200	283,010	↑ 0.66	1.35	18.17	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000	434,720	→ 0.00	0.64	39.45	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,600	36,650	→ 0.00	0.65	1.73	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,900	13,780	↑ 1.47	0.62	7.82	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,900	78,750	↑ 1.71	1.08	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,100	6,110	↑ 1.67	0.61	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,800	18,800	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,400	100	↓ -6.90	0.51	N/A	HNX
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,000	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MSN	151,000	154,000	1.99	633,085
VPL	91,500	94,000	2.73	117,899
IJC	11,000	11,200	1.82	58,005
QCG	23,600	24,100	2.12	46,748
VIC	102,000	103,000	0.98	28,587

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,400	12,700	2.42	47,373
VND	12,500	12,900	3.20	41,129
VCG	14,800	15,100	2.03	27,292
PVX	12,500	12,700	1.60	26,672
PGS	24,200	25,600	5.79	20,283

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PVD	38,200	40,100	1,900	4.97
AGR	8,200	8,600	400	4.88
HSI	8,200	8,600	400	4.88
PTB	14,400	15,100	700	4.86
FPT	51,500	54,000	2,500	4.85

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VHH	4,300	4,600	300	6.98
SAP	7,200	7,700	500	6.94
DHT	23,200	24,800	1,600	6.90
POT	8,800	9,400	600	6.82
PVG	14,700	15,700	1,000	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,800	1,700	-100	-5.56
KDH	34,100	32,400	-1,700	-4.99
BVH	82,000	78,000	-4,000	-4.88
ATA	18,800	17,900	-900	-4.79
VFG	37,800	36,000	-1,800	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PCT	5,800	5,400	-400	-6.90
YBC	20,400	19,000	-1,400	-6.86
CTN	7,300	6,800	-500	-6.85
BVG	4,400	4,100	-300	-6.82
GLT	14,700	13,700	-1,000	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	631,250	MSN	623,487
BVH	15,164	VIC	22,924
FPT	8,744	HAG	7,658
IJC	5,909	BVH	6,407
DPM	3,362	HSG	6,269

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	1,678	SJ1	4,000
PVG	1,371	SCR	1,140
SCR	1,140	PGS	1,000
KLS	1,052	VNF	474
BVS	854	HJS	110

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339